

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Số: *21*.../2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ..14. tháng ...8. năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Giải thưởng “Ngon Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số *46*. /TTr-SNV ngày...*31*. tháng *7*. năm 2017 V/v ban hành Quy chế Giải thưởng “Ngon Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Giải thưởng “Ngon Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *24*. tháng *8*. năm 2017 và thay thế Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế Giải thưởng “Ngon Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Nam

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các TV HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh BR-VT;
- Website Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, SNV, TĐKT (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long

QUY CHẾ

Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21./2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng xét tặng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thời gian, thủ tục xét tặng và trao giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng xét tặng

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và Hợp tác xã hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) đang hoạt động theo đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ 05 năm liên tục trở lên tính đến năm xét giải.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc xét tặng

1. Mục đích xét tặng:

Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” (sau đây gọi tắt là giải thưởng) là hình thức ghi nhận, tôn vinh của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc xét tặng:

a) Không phân biệt giữa các loại hình doanh nghiệp.

b) Việc xét chọn, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phải bảo đảm công khai, khách quan, công bằng trên cơ sở tự nguyện của doanh nghiệp; tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Số lượng, thời gian tổ chức xét tặng và trao giải

1. Số lượng xét tặng: Không quá 30 (ba mươi) giải “Ngọn Hải đăng”.

2. Thời gian tổ chức xét tặng và trao giải:

a) Giải thưởng được tổ chức phát động vào quý II, tổ chức xét tặng vào quý III của năm lẻ và trao giải định kỳ 02 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13 tháng 10 (theo năm tổ chức).

b) Thời gian xét thành tích của doanh nghiệp đối với các tiêu chí quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này được tính trong thời gian 02 năm. Mốc thời gian xét được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của 02 năm liền kề tính đến thời điểm xét giải (có chú ý đến thành tích thực hiện trong 06 tháng đầu năm sau của năm xét giải).

Điều 5. Các trường hợp không được xét tặng

Doanh nghiệp vi phạm một trong các quy định sau (xảy ra trong thời gian xét giải) thì không được xem xét đề nghị. Cụ thể:

1. Vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuế, phí, lệ phí đã bị cơ quan chức năng xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Chưa hoàn thành các nghĩa vụ tài chính, thuế, hội phí hợp tác xã, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương, kinh phí công đoàn.

3. Đổ xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc chết người; cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản; đình công, mất đoàn kết, khiếu kiện tập thể.

4. Có liên quan đến khiếu nại, tố cáo, truy tố hình sự, là bị đơn trong các tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động, công đoàn làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Sử dụng vốn không đúng mục đích, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp không mang lại hiệu quả, làm mất vốn doanh nghiệp.

6. Có hàng tồn kho, sản phẩm dở dang quá 02 chu kỳ sản xuất (đối với đơn vị sản xuất kinh doanh); có dự án đầu tư kéo dài chậm triển khai (đối với đơn vị được Nhà nước cho thuê đất mà chậm triển khai, kéo dài); để phát sinh các khoản nợ xấu hay nợ khó đòi.

7. Có cán bộ lãnh đạo (là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban giám đốc) vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp với mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

8. Tổ chức Đảng yếu, kém (nếu có); công đoàn xếp loại yếu.

9. Không trung thực trong quá trình báo cáo, chấm điểm đề nghị xét tặng giải thưởng. Hồ sơ không đầy đủ, gửi hồ sơ không đúng thời gian quy định.

Chương II

TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

VÀ QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐẠT GIẢI

Điều 6. Tiêu chuẩn và tiêu chí xét tặng

1. Doanh nghiệp được xét tặng giải thưởng phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, bền vững, có tốc độ tăng trưởng hàng năm đối với các tiêu chí cơ bản sau: Doanh thu, lợi nhuận, tổng vốn và tài sản, nộp ngân sách, thu nhập bình quân của người lao động;

b) Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động như: Tiền lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, vệ sinh an toàn lao động và tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động trong doanh nghiệp;

c) Nỗ lực đổi mới, sáng tạo: Nghiên cứu, đầu tư ứng dụng công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật, tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế;

d) Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và cộng đồng; các phong trào thi đua, các cuộc vận động do tỉnh, địa phương phát động;

đ) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn lớn hơn hoặc bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 1 năm.

2. Doanh nghiệp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sẽ được xem xét thành tích trong 02 năm liền kề tính đến thời điểm xét giải, gồm 04 tiêu chí với tổng số điểm là 100 điểm. Điểm cụ thể cho từng tiêu chí được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

3. Các doanh nghiệp đạt giải “Ngọn Hải đăng” có số điểm tại mỗi tiêu chí đạt tỷ lệ từ 70% trở lên so với số điểm quy định của tiêu chí đó.

4. Trường hợp nếu có các doanh nghiệp đạt số điểm bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp có số điểm cao của mỗi tiêu chí theo thứ tự như sau: Kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh; Nghĩa vụ tài chính; Chính sách đối với người lao động; Tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng.

Điều 7. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp đạt giải

1. Doanh nghiệp đạt giải có các quyền lợi sau:

a) Doanh nghiệp đạt giải được tặng Bằng chứng nhận, biểu trưng và tiền thưởng kèm theo bằng 15 lần mức lương cơ sở;

b) Được vinh danh tại lễ trao giải thưởng, được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình địa phương;

c) Được miễn phí giới thiệu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên các bản tin kinh tế của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và thông tin

các doanh nghiệp đạt giải thưởng sẽ được đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Website Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh từ thời điểm công bố giải lần này tới thời điểm công bố giải tiếp theo;

d) Được tôn vinh trên chuyên đề đặc biệt của Báo Bà Rịa - Vũng Tàu phát hành đúng vào ngày tổ chức lễ trao giải thưởng;

đ) Được sử dụng logo của giải thưởng để quảng bá thương hiệu, sản phẩm; được gắn logo của giải thưởng trên nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa;

e) Được ưu tiên chọn tham gia xét tôn vinh danh hiệu doanh nghiệp do Trung ương tổ chức và tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh; tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo các cấp về doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp đạt giải có các trách nhiệm sau:

a) Sử dụng giải thưởng đúng mục đích.

b) Tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đạt được.

c) Không lợi dụng danh hiệu đã được tôn vinh và giải thưởng đã được trao để có hành vi vi phạm pháp luật.

Chương III

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG

VÀ QUY TRÌNH, HỒ SƠ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 8. Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

2. Hội đồng xét tặng giải thưởng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) bao gồm:

a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Tài chính - Thương mại - Chủ tịch Hội đồng;

b) Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy khối Doanh nghiệp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng sẽ mời đại diện một số cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp liên quan tham gia cuộc họp.

4. Trách nhiệm của Hội đồng: Xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng giải thưởng cho doanh nghiệp đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình và thời gian theo Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể tiến hành lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan có liên quan để phục vụ cho việc xét tặng giải thưởng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng.

Điều 9. Quy trình xét tặng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cơ quan thường trực của Hội đồng) tổ chức tuyên truyền, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và Liên minh Hợp tác xã về quy trình, thời gian và hồ sơ đăng ký tham gia xét tặng giải thưởng.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp hồ sơ các doanh nghiệp gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan và công bố danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện xét tặng giải thưởng lên Trang thông tin điện tử Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến.

4. Các cơ quan chức năng gửi ý kiến đóng góp đối với doanh nghiệp về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, báo cáo trình Hội đồng xét tặng giải thưởng. Trên cơ sở lấy ý kiến của các cơ quan chức năng đối với các doanh nghiệp và trên cơ sở thẩm định hồ sơ từ Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng tổ chức họp xét, lựa chọn các doanh nghiệp đạt giải.

5. Sau khi Hội đồng xét tặng giải thưởng họp xét, lựa chọn ra các doanh nghiệp đạt giải, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lập thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định tặng giải thưởng cho các doanh nghiệp.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Bản đăng ký tham gia giải thưởng (theo mẫu đính kèm).

2. Tờ trình đề nghị xét tặng của các đơn vị, địa phương.

3. Báo cáo thành tích của doanh nghiệp đề nghị tặng giải thưởng, trong đó doanh nghiệp cần nêu số liệu cụ thể về thành tích đã đạt được của từng tiêu chí trong 02 năm xét giải (theo mẫu đính kèm).

4. Bảng tự chấm điểm các tiêu chí (theo mẫu phụ lục) kèm theo Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính và các giấy tờ, văn bản chứng minh có liên quan.

5. Nơi gửi hồ sơ: Gửi trực tiếp về Cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng giải thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp và Liên minh Hợp tác xã

1. Tổ chức phổ biến Quy chế này đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, trên địa bàn huyện, thành phố, hội viên của tổ chức mình.

2. Tổ chức phát động và vận động các doanh nghiệp đăng ký tham gia giải thưởng, đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp lập hồ sơ tham gia xét tặng giải thưởng.

3. Các sở, ban, ngành quản lý nhà nước liên quan có trách nhiệm cho ý kiến kịp thời khi Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng giải thưởng gửi văn bản xin ý kiến về các tiêu chí chấm điểm cũng như các ý kiến khác thuộc lĩnh vực mình quản lý đối với các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a) Sở Tài chính cho ý kiến về kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh.

b) Cục Thuế tỉnh cho ý kiến việc ý thức chấp hành pháp luật thuế; xác nhận số liệu doanh thu, nộp ngân sách.

c) Cục Hải quan tỉnh cho ý kiến việc chấp hành chính sách pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu (nếu có).

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến về việc thực hiện các chính sách lao động và an toàn lao động.

đ) Bảo hiểm xã hội tỉnh cho ý kiến việc chấp hành quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp; xác nhận số liệu về số lao động, thu nhập bình quân của người lao động tính theo lương đóng bảo hiểm xã hội.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến về chấp hành Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai và các luật có liên quan.

g) Liên đoàn Lao động tỉnh cho ý kiến về hoạt động tổ chức công đoàn.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến về chấp hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

i) Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh cho ý kiến về chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ.

k) Công an tỉnh cho ý kiến về việc chấp hành pháp luật, công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội.

l) Thanh tra tỉnh cho ý kiến về ý thức chấp hành pháp luật.

m) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh cho ý kiến về các hoạt động xã hội, cộng đồng.

n) Liên minh Hợp tác xã tỉnh cho ý kiến về việc các Hợp tác xã tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

o) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho ý kiến về tình hình nợ quá hạn, nợ xấu.

p) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở cho ý kiến về việc thực hiện công tác an ninh quốc phòng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Tổ chức phổ biến Quy chế này đến các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Liên minh Hợp tác xã và các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký tham gia xét tặng giải thưởng, đồng thời hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Nghiên cứu, thiết kế biểu trưng để trao cho các doanh nghiệp đạt giải “Ngọn Hải đăng”.

3. Tổng hợp, thẩm định, đánh giá hồ sơ của doanh nghiệp; báo cáo Hội đồng xét tặng giải thưởng kết quả thực hiện việc triển khai chấm điểm đối với doanh nghiệp; tổng hợp kết quả xét chọn của Hội đồng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tặng giải thưởng. Đồng thời đề xuất xử lý những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để xem xét, xử lý kịp thời.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Tổ chức tuyên truyền về giải thưởng và quảng bá sâu rộng đối với các doanh nghiệp đạt giải.

Điều 14. Kinh phí

1. Kinh phí khen thưởng (bao gồm các nội dung khen thưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy chế này) được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Kinh phí tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng được chi từ nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (nếu có) và từ nguồn ngân sách Nhà nước của tỉnh.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp kê khai gian dối thành tích, làm giả hồ sơ, xác nhận không đúng thành tích sẽ bị hủy bỏ quyết định, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc xét tặng giải thưởng tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và không được tham gia xét, tôn vinh cũng như các hình thức khen thưởng khác của tỉnh trong thời gian 05 năm kể từ ngày bị phát hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long

**PHỤ LỤC****Tiêu chí và thang điểm xét chọn****Giải thưởng “Ngọn Hải đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Kèm theo Quyết định số 21.../2017/QĐ-UBND ngày 14... tháng 8... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. Tiêu chí 1. Kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh: 40 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
1	Tổng doanh thu thực hiện không thấp hơn so với năm trước được 05 điểm. - Doanh nghiệp, Hợp tác xã có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1,5% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. - Doanh nghiệp, Hợp tác xã có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm đến 300 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm. - Doanh nghiệp, Hợp tác xã có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng/năm: Cứ tăng 1% so với năm trước được 1,5 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	15	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2 năm trước liền kề
2	Lợi nhuận sau thuế không thấp hơn năm trước: 05 điểm. - Cứ vượt 1 % so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 05 điểm.	10	
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu hoàn thành - Không thấp hơn so với năm trước: 05 điểm. - Cứ vượt 1 % so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	10	
4	Nợ quá hạn, nợ xấu: - Không có nợ quá hạn tổ chức tín dụng: 03 điểm. (Đối với các tổ chức tín dụng: Có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 03 điểm.) - Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 03 lần: 02 điểm.	05	

II. Tiêu chí 2. Nghĩa vụ tài chính: 30 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
1	Thực hiện đúng và đủ các quy định về đăng ký, kê khai, quyết toán thuế	02	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp; Bảng tình hình thực hiện nộp NSNN 2
2	Chấp hành đúng các quy định về pháp luật thuế	03	
3	Kê khai chính xác các số liệu trên các tờ khai thuế và các báo cáo khác về thuế	05	
4	Không nợ tiền thuế, tiền phạt	05	
5	Giá trị nộp Ngân sách:	15	

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
	- Nộp đúng, nộp đủ theo quy định : 05 điểm. - Cứ vượt 1 % so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm.	05 10	năm trước liền kê

III. Tiêu chí 3: Thực hiện các chính sách đối với người lao động: 20 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
1	<p>Thực hiện tốt chính sách lao động:</p> <p>1.1. Có 100% lao động làm việc trong doanh nghiệp được giao kết và thực hiện hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động</p> <p>1.2. Doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo với tỷ lệ trên 90% (lao động qua đào tạo là lao động đã học nghề, đào tạo nghề theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 NĐ 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ)</p> <p>1.3. Xây dựng và đăng ký thực hiện tốt nội quy lao động theo quy định</p> <p>1.4. Xây dựng thang, bảng lương và trả lương, nâng lương đầy đủ, đúng thời hạn cho người lao động</p> <p>1.5. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ tại nơi làm việc theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>1.6. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chấp hành nghiêm chỉnh quy trình, biện pháp an toàn vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động</p>	08 02 01 01 01 02	Giấy tờ chứng nhận liên quan Báo cáo sơ kết và tổng kết về tình hình thay đổi lao động của 2 năm trước liên kê Quy chế dân chủ và Biên bản của Hội nghị người lao động, Biên bản đối thoại định kỳ của 2 năm trước liền kê
2	<p>Thu nhập của người lao động và số lượng người lao động:</p> <p>2.1. Tỷ lệ thu nhập bình quân của người lao động so với mức lương tối thiểu vùng/người/tháng theo quy định hiện hành của Nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1,5 lần đến dưới 2 lần - Từ 2 lần đến dưới 3 lần - Từ 3 lần đến 4 lần - Từ 4 lần trở lên: đạt điểm tối đa <p>2.2. Thu nhập bình quân cho người lao động năm sau cao hơn năm trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1% đến dưới 10% - Từ 10% đến 20% - Trên 20%: đạt điểm tối đa. <p>2.3. Số lượng lao động tăng so với năm trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1% đến dưới 10% - Từ 10% đến 20% - Trên 20%: đạt điểm tối đa. 	07 04 01 02 03 04 1,5 0,5 01 1,5 1,5 0,5 01 1,5	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2 năm trước liên kê

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
3	Thực hiện đúng quy định Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động:	03	Giấy tờ chứng minh có liên quan
	3.1. Có 100% người lao động thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH, BHYT, BHTN	01	
	3.2. Thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời gian quy định không để phát sinh nợ trong tháng	01	
	3.3. Lập thủ tục hồ sơ đề báo tăng, báo giảm và giải quyết các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động kịp thời, đúng quy định	01	
4	Có tổ chức công đoàn hoạt động hiệu quả:	02	Giấy tờ chứng nhận liên quan
	- Tổ chức công đoàn đạt vững mạnh	01	
	- Tổ chức công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc	02	

IV. Tiêu chí 4: Tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng: 10 điểm.

ST T	Nội dung và cách tính điểm	Điểm tối đa	Văn bản chứng minh
	Mức đóng góp cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện tại địa phương trên lợi nhuận sau thuế:	10	Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp 2 năm trước liên kề
	- Từ 1% đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế: 05 điểm	05	
	- Từ 2 % lợi nhuận sau thuế trở lên: đạt điểm tối đa	10	